

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HSST

Ngày: 28-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tấn Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trọng Triêm

Ông Hoàng Thanh Nam

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Duyên - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/HSST ngày 17 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

- Bị cáo: Họ và tên: **La Văn D**, sinh năm 1992; tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Bình Phước; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn 5A, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hoá: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông: La Văn H, sinh năm 1968, bà Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1972; Em La Thị D, sinh năm 1995; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Kim Tu, sinh năm 1988 và 02 người con sinh năm 2016 và 2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 26/7/2010, bị Tòa án nhân dân Tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt (đã xóa án tích).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lê Thế Ch, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

+ Ông Phạm Duy Đ, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

+ Bà Đặng Thị B, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn 5A, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

+ Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn 5A, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

+ Ông Đoàn Đình Th, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn 5A, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 25/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P phối hợp với Công an xã L kiểm tra nơi ở của Nguyễn Thế Ch, sinh năm 1997; tại thôn 1, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước phát hiện tại phòng ngủ của Ch 01 gói nylon chứa ma túy đá tổng hợp. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với Ch. Quá trình điều tra Ch khai nhận số ma túy trên là do Ch mua của La Văn D (BL 123).

Căn cứ lời khai của Ch, cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của La Văn D. Quá trình khám xét thu giữ: trên nóc tủ nhựa đựng quần áo ở phòng khách có 01 gói thuốc lá hiệu Hero, bên trong gói thuốc có 03 gói nylon chứa ma túy, có kích thước (1 x 3) cm (ký hiệu M1); 01 lọ thuốc màu đen, nắp màu vàng, nhãn màu đỏ, trên nhãn có chữ “Bạch bảo khương” màu vàng, bên trong lọ thuốc có 76 gói nylon chứa ma túy (Ký hiệu M2); trong đó, 62 gói kích thước (1 x 3)cm, 12 gói kích thước (1,5 x 3)cm và 02 gói có kích thước (2 x 3)cm; tại chiếc văng trong phòng khách 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng; tại phòng ngủ thu giữ 03 bọc nylon màu trắng, kích thước (20 x 30)cm, 01 kéo cắt bằng nhựa màu tím, lưỡi kim loại màu trắng, 01 quạt lửa gas bằng kim loại màu xám; trong hộc tủ quần áo tại khu vực nhà tắm thu giữ 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy gồm: ống hút nhựa màu trắng, độ dài 25cm, 01 nõ thủy tinh dài khoảng 15cm, 01 lọ thủy tinh (BL 13).

Tại bản kết luận giám định số 300/2021/GĐ-MT, ngày 29/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận (BL 07):

Tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) có trong 03 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Mathamphetamine, có khối lượng là 0,4115 gam.

Tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) có trong 76 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Mathamphetamine, có khối lượng là 11,8849 gam.

Hoàn lại đối tượng giám định: M1=0,3332 gam, M2= 11,4910 gam.

Qua làm việc D khai nhận, nhằm thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên ngày 23/10/2021, D nhờ Phạm Duy Đ (C), sinh năm 1995; Trú

tại: Thôn 5B, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước mua 3.000.000 đồng (ba triệu) ma túy của người đàn ông tên S (không rõ nhân thân, lai lịch) ở xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Sau khi mua được ma túy D phân nhỏ ra được 80 tép (gói) ma túy, có kích thước lớn nhỏ, khác nhau rồi sử dụng 01 tép còn 79 tép cất giấu trong nhà nhằm mục đích bán lại hưởng tiền chênh lệch (BL 84-85).

Quá trình điều tra, D không thừa nhận bán ma túy cho Lê Thế Ch và Ch cũng thừa nhận nội dung trên, nhưng Cơ quan điều tra chứng minh được từ tháng 01/2021 đến ngày 23/10/2021, D đã bán ma túy cho nhiều người để sử dụng gồm: bán cho Đặng Thị B 02 lần: lần thứ nhất vào 21/01/2021 với số tiền 200.000 đồng; lần thứ hai khoảng tháng 8/2021 với số tiền 200.000 đồng. Bán cho Nguyễn Văn Th 02 lần mỗi lần bán với số tiền 200.000 đồng. Bán cho Đoàn Đình Th 01 lần vào ngày 23/10/2021 với số tiền 200.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 12/CTr-VKS ngày 16 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo La Văn D khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38; 50 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo La Văn D mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm trong vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám xét; vật chứng của vụ án; kết luận giám

định chất ma túy thu giữ được và lời khai của các bên. Trên cơ sở đó đã xác định được: Nhằm thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên từ đầu năm 2021 đến ngày 23/10/2021, bị cáo La Văn D mua ma túy về phân nhỏ rồi nhiều lần bán lại cho các con nghiện trên địa bàn Xã L để hưởng tiền chênh lệch, cụ thể: D đã bán ma túy cho nhiều người gồm bà Đặng Thị B 02 lần, ông Nguyễn Văn Th 02 lần và cho Đoàn Đình Th 01 lần thì bị cơ quan điều tra phát hiện, bắt giữ, qua khám xét thu giữ theo kết luận giám định tinh thể màu trắng thu giữ được là Methamphetamine tổng khối lượng 12,2964 gam.

Hành vi của bị cáo La Văn D thực hiện đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét về tính chất của vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức về tác hại của hành vi mua bán trái phép chất ma túy sẽ gây ảnh hưởng rất xấu đối với sức khỏe con người và là nguyên nhân trực tiếp gây ra nhiều tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, bị xử lý nghiêm trước pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi mua bán chất ma túy để thu lợi bất chính. Khối lượng chất ma túy do bị cáo cất giữ lớn. Hành vi phạm tội có tính nguy hiểm cao. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể Ngày 26/7/2010, bị Tòa án nhân dân Tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không hối cải, xem đó là bài học mà tiếp tục phạm tội, thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên cần có mức án nghiêm để răn đe giáo dục bị cáo.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo có công với cách mạng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, phần hình phạt là phù hợp nên được chấp nhận.

Đối với đối hành vi của Lê Thế Ch Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can trong một vụ án khác nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Đối với Phạm Duy Đ (C) là người D khai nhờ mua giúp ma túy để D phân nhỏ bán lại cho người khác lấy tiền chênh lệch; tuy nhiên Đ không thừa nhận mua giúp D ma túy và không có chứng cứ khác để chứng minh Đ đồng phạm với D về tội mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện

Phú Riềng tách ra. Đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ để xử lý sau.

Đối với đối tượng tên S bán ma túy cho D, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện P có công văn số 4404/CV ngày 04/11/2021 đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ điều tra, xử lý theo quy định nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đặng Thị B, Nguyễn Văn Th và Đoàn Đình Th ngày 10/11/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã có Công văn số 4427 đề nghị Chủ tịch ủy ban nhân dân xã L áp dụng biện pháp giáo dục tại xã là đúng quy định nên không đề cập xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 11,8242gam ma túy hoàn lại sau giám định; 01 cái kéo; 01 bật lửa gas; 01 ống hút nhựa màu trắng, đồ dài 25cm; 01 nỏ thủy tinh dài khoảng 15cm; 01 lọ thủy tinh; 01 gói thuốc lá hiệu Hero; 01 lọ thuốc màu đen, nắp màu vàng, nhãn màu đỏ, trên nhãn có chữ “Bạch bảo khang” màu vàng, 03 bịch nylon màu trắng là vật chứng vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ĐTDĐ Iphone màu trắng, quá trình điều tra xác định điện thoại trên thuộc sở hữu của bị can La Văn D và D sử dụng điện thoại trên làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **La Văn D** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38; 50 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo La Văn D 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/10/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ: Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 11,8242gam ma túy hoàn lại sau giám định; 01 cái kéo; 01 bật lửa gas; 01 ống hút nhựa màu trắng, đồ dài 25cm; 01 nỏ thủy tinh dài khoảng 15cm; 01 lọ thủy tinh; 01 gói thuốc lá hiệu Hero; 01 lọ thuốc màu đen, nắp màu vàng, nhãn màu đỏ, trên nhãn có chữ “Bạch bảo khang” màu vàng, 03 bịch nylon màu trắng;

- Tịch thu 01 ĐTDĐ Iphone màu trắng để xung công quỹ Nhà nước.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0011794, quyển số 0236, ngày 24/02/2022 giữa Công an huyện Phú Riềng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng).

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo La Văn D phải chịu 200.000 (*Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Tấn Trường